

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TS
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 245/2018/HS-ST
Ngày 16 tháng 10 năm 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lược, cán bộ hưu xã TS, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh;
2. Ông Nguyễn Kiên Cường, cán bộ hưu xã TS, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Những người tiến hành tố tụng khác:

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tôn, Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 256/2018/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2018/QĐXXST-HS ngày 05/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang M, sinh năm 1978 tại H, tỉnh Bắc Giang;

Nơi đăng ký HKTT: Ấp Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1954, làm ruộng và bà Lê Thị C, sinh 1951, làm ruộng; có vợ là Ngô Thị B, sinh năm 1982, làm ruộng và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 6 năm 2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị B, sinh 1982;

Trú tại: Ấp Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản Cáo trạng số: 187/CT-VKS ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Quang M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h00 ngày 25/6/2018 Nguyễn Quang M, sinh năm 1978, trú tại ấp Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đi xe bus từ thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đến thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến địa bàn xã Tam Sơn, thị xã TS, M xuống xe đi bộ vào trong khu dân cư để tìm nơi bán ma túy. Khi M đến khu vực sông Ngũ Huyện Khê thì gặp một nam thanh niên khoảng 25 tuổi, M không quen biết có biểu hiện nghiện ma túy. M hỏi người thanh niên này “em ơi có hàng bán không?” (ý hỏi có ma túy bán không), người thanh niên này trả lời “có”. Nghe vậy, M liền dùng tay phải lấy 150.000 đồng trong túi quần phía trước đưa cho người thanh niên. Người này cầm tiền rồi đưa lại cho M 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng, một mặt có ký hiệu “WY”, một mặt trơn và 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu hồng. M cầm đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc quay ra đi tìm nơi sử dụng. Khi M đi đến khu vực dốc đê thôn Mai Động, xã Hương Mạc, thị xã TS thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng. Vật chứng là 02 túi nilon nêu trên đã được lực lượng Công an niêm phong có chữ ký của bị cáo, người chứng kiến.

Cùng ngày 25 tháng 6 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TS, Bắc Ninh đã ra Quyết định số: 269, trưng cầu giám định 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu hồng bên trong 02 túi nilon thu giữ từ Nguyễn Quang M như đã nêu trên. Yêu cầu giám định: “Mẫu vật gửi giám định có phải ma túy không? Loại chất ma túy gì? Khối lượng bao nhiêu?”.

Tại bản Kết luận giám định số: 785/KLGĐMT-PC54 ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết luận:

“+ Chất tinh thể màu hồng gửi giám định có khối lượng 0,3015 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine;

+ 02 viên nén màu hồng, một mặt có chữ “WY”, một mặt trơn gửi giám định có khối lượng 0,1816 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine”.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Quang M khai nhận: Do mắc nghiện ma túy từ năm 2014, nên ngày 25/6/2018 bị cáo đã đi xe bus từ Yên Phong đến thị xã TS với mục đích mua để bị cáo sử dụng. Khi đi đến khu vực xã Tam Sơn, M xuống xe đi bộ đến khu vực sông Ngũ Huyện Khê thì M gặp và hỏi mua ma túy của 01 người nam thanh niên M không quen biết. M mua của người này 02 túi ma túy đá. Sau khi mua, M đi tìm nơi sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ. Vật chứng là 02 túi ma túy thu giữ từ bị cáo đã được niêm phong có chữ ký của bị cáo và nhân chứng. Ngoài bị thu 02 túi ma túy bị cáo vừa mua được, bị cáo không bị thu giữ thứ gì khác. Khi mở vật chứng để giám định có sự chứng kiến của bị cáo. Phong bì niêm phong lúc thu giữ từ bị cáo vẫn còn nguyên vẹn, bên trong là 02 túi ma túy đã

thu giữ của bị cáo trước đó. Bị cáo nhất trí với bản Kết luận giám định số: 785/KLGĐMT-PC54 ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh và không yêu cầu giám định lại. Các tình tiết được mô tả trong bản cáo trạng Viện kiểm sát vừa công bố tại phiên tòa giống với bản cáo trạng bị cáo đã nhận được, đúng với diễn biến của vụ án mà bị cáo đã thực hiện. Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình nộp tiền phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác nhận lời khai của Nguyễn Quang M về tiền nộp phạt và không yêu cầu M phải hoàn trả số tiền 5.200.000 đồng đã nộp phạt thay cho bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của bị cáo và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Quang M từ 14 đến 17 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25 tháng 6 năm 2018. Phạt bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vỏ đựng mẫu vật và mẫu vật còn lại sau giám định. Tạm giữ 5.200.000 đồng tiền tự nguyện nộp phạt của bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với bản luận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Kết thúc phần tranh luận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN XÉT VỀ VỤ ÁN

1. Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Quang M tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng với các tình tiết của vụ án mà bị cáo đã thực hiện. Vật chứng được thu giữ từ bị cáo và giám định theo đúng trình tự luật định, sau giám định đã kết luận vật chứng thu giữ từ bị cáo có khối lượng là 0,4831 gam là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định số 73/2018 ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ma túy là chất do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi cơ quan, tổ chức và cá nhân đều không được tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng khi không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, nhưng Nguyễn Quang M vẫn tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Quang M phạm tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”, tội được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2. Về hình phạt:

- *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác. Do vậy, chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- *Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nạn ma túy là hiểm họa của xã hội, bị loài người cực lực lên án. Vì nó, mà không biết bao nhiêu gia đình cha mẹ mất con, vợ mất chồng, đạo đức xã hội bị băng hoại, sức khỏe bị suy tàn, giống nòi bị thui chột, tài sản bị khánh kiệt. Đây còn là nguyên nhân trực tiếp của nhiều tội phạm nguy hiểm khác và cũng là con đường ngắn nhất để lây truyền căn bệnh vô phương cứu chữa. Biết vậy, nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu ích kỷ, đòi bại của bản thân, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, kỷ cương phép nước, lao vào ma túy, lao vào con đường phạm tội, để rồi phải đứng trước phiên tòa hôm nay chịu sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy, sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; tự nguyện tác động gia đình nộp tiền phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo phạm tội về ma túy; để tăng hiệu quả của việc giáo dục, răn đe, phòng ngừa cần áp dụng khoản 5 Điều 249 phạt tiền đối với bị cáo.

Liên quan trong vụ án này còn có người đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết danh tính, địa chỉ của người này. Vì vậy, Cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục xác M, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về các vấn đề khác:

- *Về vật chứng vụ án:* Khi bắt quả tang Nguyễn Quang M tàng trữ ma túy, Cơ quan điều tra đã thu giữ từ M 02 túi ma túy có tổng khối lượng 0,4831 gam. Sau giám định còn lại 0,1826 gam chất tinh thể màu hồng và 0,0920 gam viên nén màu hồng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. Xét thấy, vỏ đựng mẫu vật không có giá trị sử dụng và mẫu vật còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy;

Trước khi xét xử, bị cáo Nguyễn Quang M đã tác động gia đình tự nguyện nộp 5.200.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Quang M 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 25 tháng 6 năm 2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16 tháng 10 năm 2018. Phạt bị cáo 05 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vỏ đựng mẫu vật và 0,1826 gam chất tinh thể màu hồng cùng 0,0920 gam viên nén màu hồng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tạm giữ của Nguyễn Quang M 5.200.000 đồng tiền tự nguyện nộp phạt theo biên lai thu số: 0003183 ngày 16/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh;

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Nguyễn Quang M phải chịu 200.000 đồng án phí HSST;

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- VKSND thị, tỉnh;
- Công an thị xã TS;;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa